

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/DS-ST

Ngày: 13-3-2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mộng Lành

2. Bà Nguyễn Ngọc Duyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp về Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ: ấp HT, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

2. **Bị đơn:** - Anh Lưu Hoàng G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985 (vắng mặt);

- Chị Trương Thị Th, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp BA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 31/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 02 tháng 01 năm 2023, anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th hỏi vay anh số tiền 150.000.000 đồng, khi đó vì tình nghĩa láng giềng tạo điều kiện cho anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th làm ăn phát triển kinh tế, anh đi vay tiền của Ngân hàng cho anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th vay lại theo thỏa thuận mức lãi 1%/ tháng như lãi suất của Ngân hàng, từ khi vay đến nay anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th không trả tiền vốn và tiền lãi cho anh đồng nào. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải trả cho anh tiền vay còn nợ từ ngày 02/01/2023 đến ngày 02/01/2024 là 168.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

** Tại Bản tự khai ngày 29 tháng 11 năm 2023 và các đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 29/11/2023, ngày 23/02/2024, bị đơn anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th trình bày như sau:*

Anh chị xác định, đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn N là đúng, anh chị có nợ tiền của bà Lưu Thị Chiêm, vay tiền anh Nguyễn Văn N bắt anh chị đóng lãi quá hạn 7.000.000 đồng 03 tháng so với trước đó trên 4.000.000 đồng 03 tháng, nhưng vì gia đình anh chị kinh tế khó khăn không có tài sản chỉ làm thuê thu nhập mỗi tháng khoảng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, sinh sống phải nuôi mẹ già và 02 người con ăn học, không có tiền trả và trả chậm trễ, anh Nguyễn Văn N hăm dọa gia đình anh chị. Với điều kiện anh chị kinh tế rất khó khăn nêu trên, anh chị hẹn trả mỗi năm 50.000.000 đồng, trả trong vòng 03 năm hết số tiền 150.000.000 đồng, anh chị yêu cầu giảm tiền lãi, anh chị đi làm thuê và bận công việc gia đình không tham gia xét xử theo triệu tập của Tòa án được, anh chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Căn cước công dân tên Nguyễn Văn N (Bản phô tô); Căn cước công dân tên Lưu Hoàng G và sổ hộ khẩu (Bản phô tô); Giấy cam kết nợ ngày 29/3/2021 của anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th (Bản phô tô và bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 30/5/2023 của anh Nguyễn Văn N (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N yêu cầu anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải trả cho anh tiền vay còn nợ vốn gốc và lãi là 153.000.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền vốn gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi. Anh rút lại yêu cầu khởi kiện anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải trả cho anh số tiền lãi là 15.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th gửi đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét khởi kiện của anh Nguyễn Văn N yêu cầu anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th trả cho anh tiền vay vốn gốc và lãi là 153.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Anh Nguyễn Văn N rút lại yêu cầu khởi kiện anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải trả cho anh số tiền lãi là 15.000.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị đơn anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải trả tiền vay còn nợ. Bị đơn cư trú tại: ấp BA, xã NY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang cho nên được xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th biết và ấn định thời gian để anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th có ý kiến về việc anh Nguyễn Văn N khởi kiện đối với anh chị trả tiền vay còn nợ thì anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th gửi văn bản trình bày ý kiến. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th thì anh chị gửi đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn N

không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về hợp đồng vay tài sản giữa anh Nguyễn Văn N và anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th không lập bằng văn bản, đến ngày 29 tháng 3 năm 2021 anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th ghi giấy cam kết nợ, hẹn thời hạn 03 tháng để có điều kiện trả nợ theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Xét khởi kiện của anh Nguyễn Văn N yêu cầu anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải trả cho anh số tiền vay vốn gốc và lãi là 168.000.000 đồng, anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th đều thừa nhận có vay số tiền vốn 150.000.000 đồng theo khởi kiện của anh Nguyễn Văn N là đúng, nhưng hoàn cảnh kinh tế gia đình anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th rất khó khăn, hẹn trả số tiền vốn gốc 150.000.000 đồng trong thời hạn 03 năm, mỗi năm trả 50.000.000 đồng, anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th xin giảm tiền lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu của anh Nguyễn Văn N và trình bày của anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là giấy cam kết nợ ngày 29 tháng 3 năm 2021, phù hợp với nhau là có thật theo quy định tại khoản 1 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th vay tiền của anh Nguyễn Văn N không tiền trả theo thỏa thuận, anh Nguyễn Văn N đòi nhiều lần không trả, anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn N chỉ yêu cầu anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải trả cho anh số tiền vay vốn gốc và lãi là 153.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N, buộc anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền vay vốn gốc và lãi là 153.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự.

Anh Nguyễn Văn N rút lại yêu cầu khởi kiện anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải trả cho anh số tiền lãi là 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần rút yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu

án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Văn N tiền vay còn nợ đến ngày 02/3/2024 là 153.000.000 đồng, trong đó 150.000.000 đồng tiền vốn gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền theo thời gian hẹn trả nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ xét xử phần anh Nguyễn Văn N rút lại yêu cầu khởi kiện anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải trả cho anh số tiền lãi là 15.000.000 đồng.

3. Về án phí: Buộc anh Lưu Hoàng G và chị Trương Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.650.000 đồng (153.000.000 đồng x 5%).

Anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả anh Nguyễn Văn N tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.174.200 đồng theo biên lai thu số 0008907 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/3/2024. Đương sự vắng

mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo